TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-DS *V/v: Vi phạm nghĩa vụ trả tiền* *Trong HĐ mua bán tài sản*	*C, ngày 08 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 274; 280; 282; 430; 440 của Bộ luật dân sự, điểm b khoản 1, điều 24; khoản 6 điều 19 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí Tòa án

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-DS ngày 23/12/2019

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn**:** Công ty Cổ phần N

Địa chỉ : Thôn L, xã L, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn L – Giám đốc.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Th - sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Phạm Thị Th có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần N tiền mua phân bón số tiền là: 318.000.000đ (Ba trăm mười tám triệu đồng)

Chia thời gian trả nợ như sau: Ngày 31/12/2020 trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Ngày 30/6/2021 trả 218.000.000đ (Hai trăm mười tám triệu đồng)

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty N theo đúng thời gian và số tiền phải trả. Công ty

N làm đơn yêu cầu thi hành án, thì bà Th phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357- Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Công ty Cổ phần N đã rút yêu cầu bà Th phải trả số tiền lãi 162.000.000đ trước khi hòa giải, nên không phải chịu án phí DSST đối với yêu cầu này. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chịu án phí: Bà Phạm Thị Th phải nạp 3.975.000đ án phí DSST. Công ty Cổ phần N nhận nạp 3.975.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền 12.000.000đ, tạm ứng án phí theo biên lai thu số A A/2018/ 0006176 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy Công ty N còn được nhận lại 8.025.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án đân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh